| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH SƠN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ | *Bình Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Ngô Thị Kim L, sinh năm 1984; đăng ký cư trú tại: Xóm 10A, thôn N1, xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: Xóm 10A, thôn N1, xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim L và anh Lê Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 16/3/2010. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, vợ

chồng không còn sống chung chung nên anh chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc chị L và anh Đ cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Chị L và anh Đ xác định giữa anh chị có hai con chung, gồm các cháu: Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 15/11/2012 và cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 26/8/2015, hiện anh Đ đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị L và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Đ thỏa thuận về việc chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cả hai con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/01 con (2.000.000 đồng/tháng/02 con chung).

Xét thấy thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con giữa chị L và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh Đ xác định giữa anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh Đ xác định giữa anh chị không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim L và anh Lê Quang Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 16/3/2010 do Ủy ban nhân dân xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho chị Ngô Thị Kim L và anh Lê Quang

Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 11/8/2023).

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 15/11/2012 và cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 26/8/2015 cho anh Lê Quang Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cả hai con chung; mức cấp dưỡng cho cháu Lê Thị Mỹ D là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng), mức cấp dưỡng cho cháu Lê Quang Đ là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng).

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 11/8/2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Lê Quang Đ là người đại diện cho các con chung chưa thành niên yêu cầu chị Ngô Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Kim L và anh Lê Quang Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền anh, chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006717 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

3. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm

2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã BN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Kiều Trung**